

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

... Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hóa lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.”

(*Cây tre Việt Nam*, Thép Mới)

Câu 1. Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

1. Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự
- B. Văn bản biểu cảm
- C. Văn bản thông tin
- D. Văn bản biểu cảm

2. Nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong ngữ liệu trên.

- A. Nhân hóa, điệp ngữ, so sánh
- B. So sánh, nhân hóa, hoán dụ
- C. Nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ
- D. Nhân hóa, chơi chữ, ẩn dụ

3. Cụm từ *một nền văn hóa lâu đời* là cụm danh từ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

4. Câu *Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn* là câu mở rộng chủ ngữ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Tìm trạng ngữ trong câu sau: *Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hóa lâu đời.*

Câu 3. Nhận xét cách lựa chọn cấu trúc câu sau của tác giả: *Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính.*

Câu 4. Chỉ ra chi tiết sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, nêu tác dụng.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Qua phân ngữ liệu cùng sự hiểu biết, em hãy chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa biểu tượng của cây tre Việt Nam.

Câu 2. Kể lại chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (1 điểm):**

1. Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự
- B. Văn bản biểu cảm
- C. Văn bản thông tin
- D. Văn bản biểu cảm

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản biểu cảm

=> Đáp án: D

2. Nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong ngữ liệu trên.

- A. Nhân hóa, điệp ngữ, so sánh
- B. So sánh, nhân hóa, hoán dụ
- C. Nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ
- D. Nhân hóa, chơi chữ, ẩn dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nghệ thuật đặc sắc được sử dụng: Nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ

=> Đáp án: C

3. Cụm từ *một nền văn hóa lâu đời* là cụm danh từ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về cụm danh từ

Lời giải chi tiết:

Cụm từ *một nền văn hóa lâu đời* là cụm danh từ

=> Đáp án: A

4. Câu *Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn* là câu mở rộng chủ ngữ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về mở rộng thành phần trong câu

Lời giải chi tiết:

Câu *Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn* không phải là câu mở rộng chủ ngữ

=> Đáp án: B

Câu 2 (0,5 điểm):

Tìm trạng ngữ trong câu sau: *Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hóa lâu đời.*

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ trong câu: *Dưới bóng tre xanh*

Câu 3 (0,5 điểm):

Nhận xét cách lựa chọn cấu trúc câu sau của tác giả: *Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính.*

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về cấu trúc câu

Lời giải chi tiết:

Tác giả đã lựa chọn trật tự từ đảo ngữ: vị ngữ “thấp thoáng” đưa lên đầu câu nhằm nhấn mạnh hình ảnh, đường nét, màu sắc thấp thoáng của mái đình, mái chùa cổ kính đồng thời thể hiện cảm xúc của người viết tự hào, trân quý giá trị văn hóa lâu đời.

Câu 4 (1 điểm):

Chỉ ra chi tiết sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, nêu tác dụng.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

- Chi tiết nhân hóa: *Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn; Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vắn giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.*

- Tác dụng: làm cho cây tre trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Qua phân ngữ liệu cùng sự hiểu biết, em hãy chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa biểu tượng của cây tre Việt Nam.

Phương pháp giải:

Mở đoạn: Dẫn dắt vấn đề

Thân đoạn:

- Giới thiệu về sự gắn bó lâu đời của cây tre với người dân Việt Nam
- Cây tre biểu tượng cho tinh thần yêu nước từ ngàn xưa (nhân vật Gióng).
- Cây tre biểu tượng cho phẩm cách và con người Việt Nam: cần cù, chịu thương chịu khó, đoàn kết, kiên cường bất khuất, hy sinh,...

Kết đoạn: Khẳng định vai trò của cây tre trong cuộc sống hiện đại

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Cây tre có vai trò rất lớn trong đời sống văn hóa của con người Việt Nam từ khi khai hoang cho đến khi dựng nước và giữ nước. Gắn bó sâu sắc với cuộc sống và văn hóa của dân tộc như hình với bóng. Nói cây tre, cây trúc gắn liền với tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam bởi vì đây là loại cây thường được sử dụng làm vũ khí chống quân thù trong các cuộc chiến tranh diệt giặc ngoại xâm. Điển hình như chông tre, gậy tre, cung tên. Hình ảnh anh hùng Gióng nhờ tre đánh giặc đã đi vào dân gian như một huyền thoại. Ngoài ra cây tre còn thể hiện cốt cách

của con người Việt Nam. Không một loại cây nào thể hiện được sắc nét cốt cách của con người Việt Nam bằng cây tre. Vì thế chẳng có gì ngạc nhiên khi nhà thơ Nguyễn Duy đã dùng hình ảnh cây tre để khắc họa lại hình ảnh con người Việt Nam. Đó là phẩm chất cần cù, chịu thương chịu khó; là ý chí kiên cường, sự bất khuất, sự đoàn kết đùm bọc lẫn nhau. Đồng thời thể hiện được tình yêu thương bất tận của người mẹ Việt Nam dành cho những đứa con của mình. *Mai sau, mai sau, mai sau... Đất xanh, tre mãi xanh màu tre xanh!* Cây tre xứng đáng là biểu tượng của đất nước, con người Việt Nam.

Câu 2 (5 điểm):

Kể lại chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể lại truyện

2. Thân bài:

Trình bày

- Nhân vật của truyện...

- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện...

Kể các sự việc theo trình tự thời gian

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện vừa kể...

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo: Kể lại truyện Thánh Gióng bằng lời văn của em

Mở bài: Nêu lí do vì sao muốn kể lại câu chuyện Thánh Gióng

Thân bài: Các sự việc chính

(1) Sự ra đời của Gióng

(2) Gióng biết nói và nhận trách nhiệm đánh giặc

(3) Gió lớn nhanh như thổi

(4) Gió vươn vai thành tráng sĩ mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt

(5) Thánh Gió đánh tan giặc

(6) Thánh Gió lên núi, cởi giáp sắt bỏ lại, bay về trời

(7) Vua phong danh hiệu và lập đền thờ

(8) Nêu lên suy nghĩ, cảm nhận về các nhân vật và sự việc trong câu chuyện

Kết bài: Ý nghĩa câu chuyện.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc kĩ các câu sau rồi chọn câu trả lời đúng nhất ghi vào giấy kiểm tra

Câu 1. Trong các truyện sau truyện nào là truyện cổ tích?

- A. Em bé thông minh
- B. Bánh chưng, bánh giầy
- C. Sự tích Hồ Gươm
- D. Con Giồng cháu tiên

Câu 2. Các từ láy nào thường được dùng để tả tiếng cười?

- A. Hả hê
- B. Héo mòn
- C. Khanh khách
- D. Vui cười

Câu 3. Câu nào sau đây có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

- A. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thưởng rất hậu.
- B. Thu về, khi lá bàng vẫn còn xanh, gốc bàng là nơi tụ họp của chúng.
- C. Giữa sân trường, chúng em chơi nô đùa.
- D. Những cô bé ngày nào nay đã trưởng thành.

Câu 4. Truyền thuyết truyền thuyết là?

- A. Là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.
- B. Là truyện có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này mang đặc điểm vốn có của loài vật hoặc đồ vật.
- C. Là truyện dân gian kể về sự tích các loài vật, đồ vật...
- D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì hấp dẫn.

Câu 5. Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A. Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ.
- B. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
- C. Là nhân vật bất hạnh.
- D. Là những người thông minh.

Câu 6. Ý nào sau đây không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích?

- A. Viết y nguyên câu chữ trong truyện.
- B. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu.
- C. Thêm các yếu tố miêu tả.
- D. Thêm một vài chi tiết.

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

Câu 2. Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Trong các truyện sau truyện nào là truyện cổ tích?

- A. Em bé thông minh
- B. Bánh chưng, bánh giầy
- C. Sự tích Hồ Gươm
- D. Con Giông cháu tiên

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Trong các truyện trên, *Em bé thông minh* là truyện cổ tích

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Các từ láy nào thường được dùng để tả tiếng cười?

- A. Hả hê
- B. Héo mòn
- C. Khanh khách
- D. Vui cười

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ láy

Lời giải chi tiết:

Từ láy thường được dùng để tả tiếng cười: khanh khách

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Câu nào sau đây có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

- A. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thường rất hậu.
- B. Thu về, khi lá bàng vẫn còn xanh, gốc bàng là nơi tụ họp của chúng.
- C. Giữa sân trường, chúng em chơi nô đùa.
- D. Những cô bé ngày nào nay đã trưởng thành.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu C có trạng ngữ chỉ nơi chốn

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm):

Truyền thuyết là?

- A. Là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.
- B. Là truyện có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này mang đặc điểm vốn có của loài vật hoặc đồ vật.
- C. Là truyện dân gian kể về sự tích các loài vật, đồ vật..

D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì hấp dẫn

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

Truyền thuyết là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A.** Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ.
- B.** Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
- C.** Là nhân vật bất hạnh.
- D.** Là những người thông minh.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

Ý “Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng” không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm):

Ý nào sau đây không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích?

- A. Viết y nguyên câu chữ trong truyện.
- B. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu.
- C. Thêm các yếu tố miêu tả.
- D. Thêm một vài chi tiết.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyện thuyết

Lời giải chi tiết:

Ý “Viết y nguyên câu chữ trong truyện.” không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

Phương pháp giải:

- Đặt được câu hoàn chỉnh có thành ngữ: “chết như rạ”.
- Câu văn miêu tả đúng nội dung.

Lời giải chi tiết:

Đặt câu: Nghĩa quân Lam Sơn tiến nhanh về phía quân địch, tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác, khiến cho chúng chết như rạ.

Câu 2 (6 điểm):

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em

Phương pháp giải:**a. Mở bài**

Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đó.

b. Thân bài

Kể diễn biến câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo một trình tự của chuỗi sự việc:

- Sự việc khởi đầu- Sự việc phát triển- Sự việc cao trào - Sự việc kết thúc

c. Kết bài

Suy nghĩ về câu chuyện đã kể

Lời giải chi tiết:**Dàn ý: Kể lại truyện Tấm Cám bằng lời văn của em**

a. Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện cổ tích Tấm Cám - một câu chuyện cổ tích hay và đặc sắc của dân tộc ta.

b. Thân bài: Kể lại nội dung truyện Tấm Cám theo các diễn biến của câu chuyện, gồm các sự kiện sau:

- Sự kiện 1: Tấm mồ côi cha mẹ, sống với dì ghẻ và con của bà ta là Cám. Cô bị bắt làm việc vất vả, quần quật sớm hôm

- Sự kiện 2: Một hôm, dì ghẻ treo thưởng là chiếc yếm mới cho người bắt được nhiều tôm tép hơn. Vốn chăm chỉ nên có giỏ tép đầy, nhưng Tấm bị Cám lừa lấy mất, chỉ còn lại 1 chú cá bóng nhỏ

- Sự kiện 3: Tấm nuôi cá bống trong giếng, nhưng bị dì ghẻ và Cám bắt ăn thịt. Nhờ Bụt, cô tìm được xương cá bống, rồi chôn vào hũ để ở góc giường
- Sự kiện 4: Từ hũ, Tấm có áo quần đẹp đi trả hội, trở thành vợ vua
- Sự kiện 5: Giỗ cha, Tấm từ cung về làm cỗ, tự trèo lên cây hái cau, bị mẹ dì ghẻ chặt cây, hại chết
- Sự kiện 6: Cám mặc áo chị vào cung hầu vua, 3 lần liên tiếp hại hóa thân của Tấm là chim vàng anh, cây xoan, khung cửi
- Sự kiện 7: Lần thứ 4, Tấm hóa thân thành cây thị, rồi trở về hình hài con người trong quả thị, sống với bà cụ bán nước
- Sự kiện 8: Một lần, vua đi qua quán nước, nhận ra Tấm nhờ miếng trầu têm cánh phượng, thế là 2 vợ chồng đoàn tụ với nhau
- Sự kiện 9: Tấm về cung sống hạnh phúc cùng nhà vua, còn 2 mẹ con Cám thì bị trừng phạt thích đáng

c. Kết bài:

- Nêu ý nghĩa, bài học của câu chuyện cổ tích Tấm Cám
- Suy nghĩ, nhận xét, tình cảm của em dành cho câu chuyện đó.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Câu 1. Dòng nào dưới đây **không** nêu đúng đặc điểm của văn bản hồi kí?

- A. Kể lại sự việc mà người viết từng tham gia, chứng kiến.
- B. Sự việc được kể đã thuộc về quá khứ.
- C. Các sự việc thường được kể theo trình tự không gian.
- D. Sự việc gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời của tác giả.

Câu 2. Dòng nào dưới đây **không** nêu đúng đặc điểm của VB du kí?

- A. Kể lại sự việc từ ngôi thứ nhất.
- B. Tác giả chính là người kể chuyện.
- C. Câu chuyện chủ yếu được kể theo trình tự thời gian.
- D. Những gì được ghi chép gắn với hành trình những chuyến đi.

Câu 3. Trong cặp câu lục bát sau, vì sao Tố Hữu không dùng “ve kêu” mà lại dùng “ve ngân” và không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào”?

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bấp rây vàng hạt dây sân nắng đào.

(Tố Hữu, *Khi con tu hú*)

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn sau và chỉ ra tác dụng của nó:

- a. “*Những quả na nhắm nghiền mắt rồi mở mắt dân.*”

b. “Bà hàng ra chọn mua đầy hai rổ sề, còn có vài quả chín nứt nở “như đe thợ rào” và những quả còn kỉnh, chúng tôi chia nhau.”

Phần II: VIẾT (7 điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp một công trình văn hoá ở địa phương (một ngôi chùa, một ngọn tháp, một tượng đài nghệ thuật,...). Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ đơn, hai từ phức.

Câu 2. Viết bài văn miêu tả cảnh sum họp cuối tuần (hoặc vào dịp lễ, Tết) của gia đình em.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Dòng nào dưới đây **không** nêu đúng đặc điểm của văn bản hồi kí?

- A. Kể lại sự việc mà người viết từng tham gia, chứng kiến.
- B. Sự việc được kể đã thuộc về quá khứ.
- C. Các sự việc thường được kể theo trình tự không gian.
- D. Sự việc gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời của tác giả.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại hồi kí

Lời giải chi tiết:

“Các sự việc thường được kể theo trình tự không gian” không nêu đúng đặc điểm của văn bản hồi kí

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Dòng nào dưới đây **không** nêu đúng đặc điểm của văn bản du kí?

- A. Kể lại sự việc từ ngôi thứ nhất.
- B. Tác giả chính là người kể chuyện.
- C. Câu chuyện chủ yếu được kể theo trình tự thời gian.
- D. Những gì được ghi chép gắn với hành trình những chuyến đi.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại hồi kí

Lời giải chi tiết:

“Câu chuyện chủ yếu được kể theo trình tự thời gian” không nêu đúng đặc điểm của văn bản du kí

=> Đáp án: C

Câu 3 (1.0 điểm):

Trong cặp câu lục bát sau, vì sao Tố Hữu không dùng “ve kêu” mà lại dùng “ve ngân” và không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào”?

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bấp rây vàng hạt đây sân nắng đào.

(Tố Hữu, *Khi con tu hú*)

Phương pháp giải:

Dựa vào nghĩa của từ, ngữ cảnh đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Trong cặp câu lục bát sau:

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bấp rây vàng hạt đầy sân nắng đào.

(Tố Hữu, *Khi con tu hú*)

Tố Hữu không dùng “ve kêu” mà dùng “ve ngân” vì từ “ngân” gợi được sự liên tưởng âm thanh tiếng ve vang lên như những khúc nhạc du dương, ngân nga đặc trưng của mùa hè. Còn từ “đào” trong “nắng đào” gợi được màu tươi thắm, vàng rực rỡ của nắng hè, sắc nắng khác hẳn với nắng thu và nắng xuân. Đó là lí do vì sao tác giả không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào”.

Câu 4 (1,0 điểm):

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn sau và chỉ ra tác dụng của nó:

- “*Những quả na nhăm nghiền mắt rồi mở mắt dần.*”
- “*Bà hàng ra chọn mua đầy hai rổ sê, còn có vài quả chín nứt nở “như đe thợ rào” và những quả còi kính, chúng tôi chia nhau.*”

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về biện pháp tu từ để trả lời

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn:

- Biện pháp nhân hóa: “những quả na” -> “nhăm nghiền mắt rồi mở mắt dần”

=> Tác dụng: tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo sự sinh động.

- Biện pháp so sánh: “vài quả chín nứt nở như đe thợ rào”

=> Tác dụng: tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo sự sinh động.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp một công trình văn hoá ở địa phương (một ngôi chùa, một ngọn tháp, một tượng đài nghệ thuật,...). Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ đơn, hai từ phức.

Phương pháp giải:

Cách làm:

- Chọn một công trình văn hoá ở địa phương, tìm thông tin về công trình đó.
- Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của mình về công trình.
- Chú ý sử dụng từ đơn, từ phức khi viết.

Lời giải chi tiết:

Quê hương em gắn liền với vùng Đất Đỏ nơi mà chị Võ Thị Sáu đã sinh ra. Thật tự hào khi được sinh ra tại quê hương của vị nữ anh hùng đáng kính này bởi chị chính là niềm tự hào của người dân Đất Đỏ nói riêng, Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung. Tấm gương bất khuất của chị Võ Thị Sáu đã được nhân dân và Nhà nước tôn vinh như một biểu tượng của chủ nghĩa Anh hùng cách mạng. Được dịp đến thăm tượng đài chị Võ Thị Sáu mới cảm nhận được những dấu tích lịch sử cao cả trong sự nghiệp cách mạng của chị. Tượng đài chị được đúc bằng đồng, cao 7m, tạo theo thể chị Sáu ung dung ra pháp trường, tà áo vẫn tung bay trong gió. Một con người hiên ngang, bất khuất, kiên cường, và không bao giờ đầu hàng trước gian khó, hiểm nguy. Hình ảnh hiên ngang của người con gái ấy khiến cho ta không khỏi bồi hồi về cuộc đời của chị, về những gì chị cống hiến cho cách mạng, đất nước, dân tộc. Hiện nay, đền thờ là nơi cho dân chúng đến phúng viếng, tưởng niệm anh hùng và là nơi trưng bày hiện vật, giới thiệu hình ảnh về cuộc đời hoạt động của anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu cùng một số hình ảnh về quê hương Đất Đỏ. Chị đã ra đi mãi mãi nhưng những gì chị đã hi sinh vẫn sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu con người Việt Nam. Tấm gương chị Võ Thị Sáu mãi là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước.

Chú thích:

- Từ đơn: nơi, nước, người, thăm,...
- Từ phức:

Từ ghép: trung bày, cách mạng, anh hùng,...

Từ láy: bồi hồi

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn miêu tả cảnh sum họp cuối tuần (hoặc vào dịp lễ, Tết) của gia đình em.

Phương pháp giải:

Miêu tả lại một cảnh sum họp gia đình của gia đình mình

Lời giải chi tiết:

Cả nhà đang ngồi uống trà, đón tết trong phòng khách, ánh đèn Nê ông toả ánh sáng xanh dịu, chiếc tủ đứng bằng gỗ cẩm ly được đánh véc ni láng bóng như mặt gương, nổi bật các đường vân như những nét hoa văn kì ảo, ấm trà nóng bốc hương sen nghi ngút bên cạnh đĩa bánh mứt thơm ngon. Cây hoa đào với muôn ngàn cánh hoa nở rộ vẫy chào năm mới, đồ dùng trong nhà được mẹ tôi sắp xếp rất gọn gàng.

Mẹ lấy trong va ly ra hai chiếc hộp quà xinh xắn. Ba nói:

- Nào! hai chị em con mở ra xem bố mẹ mua tặng món quà gì?

- À! Đó chính là một chú thỏ bông ngộ nghĩnh mà tôi mong có được nó từ bấy lâu nay. Bà tôi mang ra một gói kẹo đưa cho hai chị em tôi:

- Hai cháu ăn xong nhớ đánh răng kẹo bị sún thì khổ. Bé Long chen vào quả quyết:

- Long thương bà này, thương ba, mẹ, chị My và ...cô Hiền nữa. Vừa nói Long vừa giơ ngón tay ra đếm làm cho cả nhà phì cười. Ba hỏi với giọng nói sao mà ấm áp quá.

- Thế năm nay con có được giấy khen không?

Tôi thưa với bố và khoe tám giấy khen:

- Có ạ!

Bố xoa đầu tôi cười:

- Tốt lắm! Cố học giỏi cho mẹ và ba mừng nhé con.

Mẹ nhìn tôi với ánh mắt trìu mến, chứa đựng cả một biển trời yêu thương dành cho tôi. Mẹ nở một nụ cười kín đáo, một niềm vui khôn tả. Trên ti vi chiếu chương trình đón tết. A! ở hồ Gươm đang bắn pháo hoa đẹp quá! Đêm giao thừa đó, cả gia đình tôi quây quần bên nhau suốt đêm.

Cứ năm nào cũng thế, gia đình tôi luôn có được những giờ phút sum họp thật vui vẻ, đầm ấm. Hai chị em tôi thật hạnh phúc trong mái ấm gia đình, trong vòng tay yêu thương của ba mẹ.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Câu 1. Ý nào dưới đây **không** thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A. Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh...
- B. Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ
- C. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng
- D. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của cốt truyện truyền thuyết?

- A. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- B. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật
- C. Thường kết thúc có hậu: thưởng phạt phân minh
- D. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại

Câu 3. Xác định từ đơn, từ ghép, từ láy trong các đoạn văn sau:

a. *Một đêm nằm trần trọc mãi không sao ngủ được, Thái tử định sang thư phòng xem sách, khi đi ngang qua vườn thượng uyển, bỗng thấy một cô gái trẻ, đẹp đang dạo chơi ở đó. Nghe tiếng động, cô gái vội vàng chạy về phía hoàng cung rồi biến mất. Nhưng vào một đêm khác, cô gái xuất hiện. (Truyện thuyết về Ngọc Bà Thiên Y A Na)*

b. *Lang Liêu tinh dẩy, vô cùng mừng rỡ. Bèn làm theo lời thần dặn, chọn gạo nếp thật tốt làm bánh vuông để tượng hình Đất, bỏ vào chỗ chưng, cho nên gọi là bánh chưng. Rồi giã xôi làm bánh tròn, để tượng hình Trời, gọi là bánh giầy. Còn lá xanh bọc ngoài và nhân ở trong ruột là tượng hình cha mẹ yêu thương đùm bọc con cái. (Bánh chưng, bánh giầy)*

Câu 4. Trong câu văn “Đến ngày hẹn, các hoàng tử đều đem đủ thứ của ngon vật lạ bày trên mâm cỗ mình làm để dự thi”, cụm từ “của ngon vật lạ” có phải thành ngữ không? Tìm một cụm từ có nghĩa tương tự để thay thế cho cụm từ “của ngon vật lạ” mà không làm cho nghĩa của câu thay đổi.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp một công trình văn hóa ở địa phương (một ngôi chùa, một ngọn tháp, một tượng đài nghệ thuật...). Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ đơn, hai từ phức.

Câu 2. Trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có câu:

Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì gặp người tiên độ tri

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu thơ trên gợi cho em nhớ đến truyện cổ tích nào nhiều nhất? Hãy kể lại truyện đó.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Ý nào dưới đây **không** thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A. Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh...
- B. Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ
- C. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng
- D. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

“Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ” không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm):

Đặc điểm nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của cốt truyện truyền thuyết?

- A. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- B. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật
- C. Thường kết thúc có hậu: thưởng phạt phân minh
- D. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

“Thường kết thúc có hậu: thưởng phạt phân minh” không phải là đặc điểm của cốt truyện truyền thuyết

=> Đáp án: C

Câu 3 (1.0 điểm):

Xác định từ đơn, từ ghép, từ láy trong các đoạn văn sau:

a. Một đêm nằm trần trọc mãi không sao ngủ được, Thái tử định sang thư phòng xem sách, khi đi ngang qua vườn thượng uyển, bỗng thấy một cô gái trẻ, đẹp đang dạo chơi ở đó. Nghe tiếng động, cô gái vội vàng chạy về phía hoàng cung rồi biến mất. Nhưng vào một đêm khác, cô gái xuất hiện. (Truyện thuyết về Ngọc Bà Thiên Y A Na)

b. Lang Liêu tỉnh dậy, vô cùng mừng rỡ. Bèn làm theo lời thần dặn, chọn gạo nếp thật tốt làm bánh vuông để tượng hình Đất, bỏ vào chỗ chưng, cho nên gọi là bánh chưng. Rồi giã xôi làm bánh tròn, để tượng hình Trời, gọi là bánh giầy. Còn lá xanh bọc ngoài và nhân ở trong ruột là tượng hình cha mẹ yêu thương đùm bọc con cái. (Bánh chưng, bánh giầy)

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức từ đơn, từ ghép, từ láy

Lời giải chi tiết:

a.

- Từ đơn: một, đêm, nằm, ngủ, vườn, bỗng, thấy, ở, đó, một, trẻ, đẹp,...

- Từ ghép: Thái tử, thư phòng, thượng uyển, cô gái, dạo chơi, hoàng cung,

xuất hiện,...

- Từ láy: trần trọc, vội vàng.

b.

- Từ đơn: tỉnh, dậy, vô, cùng, làm, theo, lời, thần, dặn, chọn, thật, tốt, bánh, vuông, bỏ, vào, chỗ, chưng,...

- Từ ghép: Lang Liêu, gạo nếp, mừng rỡ, bánh chưng, bánh giầy, lá xanh, cha mẹ, yêu thương, đùm bọc,...

- Từ láy: không có

Câu 4 (1 điểm):

Trong câu văn “Đến ngày hẹn, các hoàng tử đều đem đủ thứ của ngon vật lạ bày trên mâm cỗ mình làm để dự thi”, cụm từ “của ngon vật lạ” có phải thành ngữ không? Tìm một cụm từ có nghĩa tương tự để thay thế cho cụm từ “của ngon vật lạ” mà không làm cho nghĩa của câu thay đổi.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thành ngữ

Lời giải chi tiết:

- Trong câu văn “Đến ngày hẹn, các hoàng tử đều đem đủ thứ của ngon vật lạ bày trên mâm cỗ mình làm để dự thi”, cụm từ “của ngon vật lạ” là một thành ngữ.
- Cụm từ có thể thay thế cho “của ngon vật lạ” mà không làm cho nghĩa của câu thay đổi là: “son hào hải vị”, “món ăn quý hiếm”,...

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp một công trình văn hóa ở địa phương (một ngôi chùa, một ngọn tháp, một tượng đài nghệ thuật...). Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ đơn, hai từ phức.

Cách làm:

- Chọn một công trình văn hoá ở địa phương, tìm thông tin về công trình đó.
- Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của mình về công trình.
- Chú ý sử dụng từ đơn, từ phức khi viết.

Lời giải chi tiết:

Quê hương em gắn liền với vùng Đất Đỏ nơi mà chị Võ Thị Sáu đã sinh ra. Thật tự hào khi được sinh ra tại quê hương của vị nữ anh hùng đáng kính này bởi chị chính là niềm tự hào của người dân Đất Đỏ nói riêng, Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung. Tấm gương bất khuất của chị Võ Thị Sáu đã được nhân dân và Nhà nước tôn vinh như một biểu tượng của chủ nghĩa Anh hùng cách mạng. Được dịp đến thăm tượng đài chị Võ Thị Sáu mới cảm nhận được những dấu tích lịch sử cao cả trong sự nghiệp cách mạng của chị. Tượng đài chị được đúc bằng đồng, cao 7m, tạo theo thể chị Sáu ung dung ra pháp trường, tà áo vẫn tung bay trong gió. Một con người hiên ngang, bất khuất, kiên cường, và không bao giờ đầu hàng trước gian khó, hiểm nguy. Hình ảnh hiên ngang của người con gái ấy khiến cho ta không khỏi bồi hồi về cuộc đời của chị, về những gì chị cống hiến cho cách mạng, đất nước, dân tộc. Hiện nay, đền thờ là nơi cho dân chúng đến phúng viếng, tưởng niệm anh hùng và là nơi trưng bày hiện vật, giới thiệu hình ảnh về cuộc đời hoạt động của anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu cùng một số hình ảnh về quê hương Đất Đỏ. Chị đã ra đi mãi mãi nhưng những gì chị đã hi sinh vẫn sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu con người Việt Nam. Tấm gương chị Võ Thị Sáu mãi là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước.

Chú thích:

- Từ đơn: nơi, nước, người, thăm,...

- Từ phức:

Từ ghép: trưng bày, cách mạng, anh hùng,...

Từ láy: bồi hồi

Câu 2 (5 điểm):

Trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có câu:

Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì gặp người tiên độ trì

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu thơ trên gọi cho em nhớ đến truyện cổ tích nào nhiều nhất? Hãy kể lại truyện đó.

Phương pháp giải:

- Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (nêu tên truyện, nội dung chính của truyện, các nhân vật trong truyện)
- Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện
- Kết bài: Ý nghĩa của câu chuyện, cảm nghĩ về câu chuyện.

Lời giải chi tiết:

Phú ông luôn luôn nói và hứa với anh trai cày: "Mày hãy chăm chỉ làm ăn thì tao sẽ gả cô mày cho".

Anh trai cày mừng lắm, chẳng quản nắng mưa, ra sức cày sâu cuốc bẫm. Qua ba năm, phú ông ngày một giàu thêm. Cô con gái của phú ông ngày một thêm xinh đẹp. Anh trai cày pháp phóng mừng thầm. Nhưng phú ông đã nuốt lời hứa đem cô gái gả cho con trai một gia đình giàu có nhất nhì trong làng. Đến hôm sắp cưới, phú ông còn lừa anh trai cày một mẻ nữa:

- Mọi việc đã sẵn sàng. Bây giờ mày hãy lên rừng đốn một cây tre trăm đốt đem về làm đũa ăn cưới thì ta cho mày lấy cô mày ngay. Đi nhanh lên!

Tin là thật, anh trai cày vác dao đi vào rừng. Anh ta lặn lội từ rừng nọ qua rừng kia, từ lũng này qua lũng khác, bụng đói, miệng khát, chân mỏi mà vẫn không tìm được một cây tre trăm đốt nào! Thất vọng quá, anh ta ngồi khóc hu hu. Bỗng có một cụ già râu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào chống gậy trúc đi tới.

- Làm sao mà cháu khóc? Hãy nói cho lão nghe.

Anh trai cày lễ phép thưa rõ đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, ông lão bảo anh đi chặt ngay một trăm đốt tre đem lại. Ông lão bảo anh đọc ba lần: "Khắc nhập! Khắc nhập! Khắc nhập!". Tức thì các đốt tre tự nhiên dính vào nhau thành một cây tre dài trăm đốt. Cụ già đã biến mất lúc nào. Anh trai cày hí hoáy mãi rồi lại ngồi khóc, vì anh ta không thể nào đưa cây tre dài ra khỏi rừng. Cụ già lại hiện lên, nhẹ nhàng bảo anh đọc ba lần: "Khắc xuất! Khắc xuất! Khắc xuất!". Cây tre lại rời ra từng đốt một. Anh chưa kịp nói lời cảm ơn thì ông lão đã biến mất.

Anh vội vàng bó các đốt tre lại thành hai bó lớn rồi gánh chạy như bay về nhà phú ông. Anh ngạc nhiên thấy hai họ nhà trai, nhà gái đang ăn uống linh đình và sắp rước dâu. Anh giận lắm! Phú ông cười nói với anh: “Tôi cần cây tre trăm đốt, chứ không cần hai bó ống tre này!” Anh trai cày liền xếp các ống tre lại, rồi khẽ đọc: “Khắc nhập!”. Tức thì cây tre dài trăm đốt có ngay. Phú ông thấy lạ chạy đến, anh lại khẽ đọc câu thần chú, lão ta liền bị dính chặt vào cây tre, sợ quá, kêu toáng lên. Lão thông gia vội chạy đến cứu. Anh lại khẽ đọc: “Khắc nhập!”, thế là lão này cũng bị dính chặt vào cây tre, kêu trời lên ầm ĩ. Quan khách hai họ sợ quá! Người thì bỏ về, người thì chạy đến van lạy anh trai cày. Phú ông van lạy hết lời xin tha và hứa cho anh trai cày làm lễ cưới con gái mình.

Lúc bấy giờ, anh trai cày mới khẽ đọc: “Khắc xuất! Khắc xuất! Khắc xuất”. Cây tre trăm đốt rời ra. Hai lão kia được giải thoát.

Về truyện này mà trong dân gian đến nay vẫn lưu truyền câu ca:

“Chê ta rồi lại lấy ta.

Tuy là đưa ở nhưng mà có công”

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (5 điểm)

Nhớ lại văn bản “Thánh Gióng” đã học và trả lời các câu hỏi từ 1 – 6 bằng cách lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Trong truyện “Thánh Gióng”, Gióng đã yêu cầu nhà vua sắm sửa cho mình những vật dụng gì để đi đánh giặc?

- A. Một áo giáp sắt, một đội quân tinh nhuệ và một chiếc roi sắt
- B. Một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt
- C. Một con ngựa sắt, một áo giáp sắt cùng một đội quân tinh nhuệ
- D. Một áo giáp sắt, một đội quân tinh nhuệ, một cái roi sắt

Câu 2. Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

- A. Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân
- B. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta
- C. Ước mơ của nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước
- D. Tất cả đều đúng

Câu 3. Trong truyện “Thánh Gióng”, cậu bé Gióng cất tiếng noig đầu tiên khi nào?

- A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu
- B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời
- C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã

D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân

Câu 4. Trong truyện “Thánh Gióng”, sau khi roi sắt bị gãy, Thánh Gióng đã dùng vật gì để tiếp tục đánh giặc?

- A.** Gươm, giáo cướp được của quân giặc
- B.** Dùng tay không
- C.** Nhỏ những cụm tre ven đường để quật vào quân giặc
- D.** Cho ngựa phun lửa vào quân giặc

Câu 5. Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

- A.** Đức Thánh Tản Viên
- B.** Lưỡng quốc Trạng nguyên
- C.** Bó Cái Đại Vương
- D.** Phù Đổng Thiên Vương

Câu 6. Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyện thuyết “Thánh Gióng”?

- A.** Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa
- B.** Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân
- C.** Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước
- D.** Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên

Câu 7. Đọc đoạn văn sau:

Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên đổ xuống đất liền. (Ma Văn Kháng).

- Đoạn văn trên có những từ láy nào?
- Trong đoạn văn trên có những thành ngữ nào? Nghĩa của chúng là gì?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ và cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng trong truyện “Thánh Gióng”.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Trong truyện “Thánh Gióng”, Gióng đã yêu cầu nhà vua sắm sửa cho mình những vật dụng gì để đi đánh giặc?

- Một áo giáp sắt, một đội quân tinh nhuệ và một chiếc roi sắt
- Một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt
- Một con ngựa sắt, một áo giáp sắt cùng một đội quân tinh nhuệ
- Một áo giáp sắt, một đội quân tinh nhuệ, một cái roi sắt

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

- A. Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân
- B. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta
- C. Ước mơ của nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước
- D. Tất cả đều đúng

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong truyện “Thánh Gióng”, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?

- A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu
- B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời
- C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã
- D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong truyện “Thánh Gióng”, sau khi roi sắt bị gãy, Thánh Gióng đã dùng vật gì để tiếp tục đánh giặc?

- A. Gươm, giáo cướp được của quân giặc
- B. Dùng tay không
- C. Nhỏ những cụm tre ven đường để quật vào quân giặc
- D. Cho ngựa phun lửa vào quân giặc

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

- A. Đức Thánh Tản Viên
- B. Lưỡng quốc Trạng nguyên
- C. Bó Cái Đại Vương
- D. Phù Đổng Thiên Vương

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết “Thánh Gióng”?

- A. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa
- B. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân
- C. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước
- D. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản truyện “Thánh Gióng”

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 7 (3.5 điểm):

Đọc đoạn văn sau:

Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên đổ xuống đất liền. (Ma Văn Kháng).

- a. Đoạn văn trên có những từ láy nào?
- b. Trong đoạn văn trên có những thành ngữ nào? Nghĩa của chúng là gì?

Phương pháp giải:

Đọc và xác định từ láy, thành ngữ

Lời giải chi tiết:

a. Từ láy: rả rích, tối tăm, ráo riết

b. Thành ngữ là:

- “tối tăm mặt mũi”: nghĩa là rất mạnh, rất dữ, là không còn nhìn thấy gì.

- “thôi đất thối cát”: nghĩa là rất mạnh, rất dữ, có sức tàn phá đất đai lớn.

Phần II (7 điểm)

Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ và cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng trong truyện “Thánh Gióng”.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Trong truyền thuyết cùng tên, Thánh Gióng là đại diện tiêu biểu của người anh hùng chống giặc ngoại xâm trong lòng nhân dân ta. Chàng được sinh ra từ một người mẹ nông dân nghèo, điều này chứng tỏ Gióng sinh ra từ nhân dân, do nhân dân nuôi dưỡng. Gióng đã chiến đấu bằng tất cả tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc của nhân dân. Sức mạnh của Gióng không chỉ tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân, đó còn là sức mạnh của sự kết hợp giữa con người và thiên nhiên, bằng cả vũ khí thô sơ (tre) và hiện đại (roi sắt). Từ truyền thống đánh giặc cứu nước, nhân dân ta đã thần thánh hóa những vị anh hùng trở thành những nhân vật huyền thoại, tượng trưng cho lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi. Bên cạnh giá trị biểu tượng, tác phẩm cũng có một số sự thật lịch sử. Thời kỳ lịch sử được phản ánh trong tác phẩm là thời đại Hùng Vương. Trên cơ sở một nền kinh tế nông nghiệp trồng mà người dân Văn Lang đã tạo nên cả một nền văn minh rực rỡ, đồng thời cũng luôn luôn phải chống giặc

ngoại xâm phương Bắc để bảo vệ đất nước. Bên cạnh việc cấy trồng lúa nước, nhân dân thời bấy giờ đã có ý thức chế tạo vũ khí chống giặc từ chất liệu kim loại (bằng sắt). Truyền thuyết cũng phản ánh: trong công cuộc chống ngoại xâm, từ xa xưa, chúng ta đã có truyền thống huy động sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Tả cảnh sinh hoạt là gì?

- A. Dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó
- B. Dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh thiên nhiên, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó
- C. Dùng khả năng quan sát và lời văn miêu tả ngoại hình của con người, giúp người đọc hình dung rõ nét về con người được miêu tả
- D. Kể lại những trải nghiệm nào đó mà em đã trải qua

Câu 2. Việc so sánh người con gái với “chẽn lúa đòng đòng” trong văn bản *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...* có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh vẻ đẹp kiều sa của cô gái
- B. Thể hiện vẻ đẹp khỏe mạnh của con người
- C. Thể hiện sức sống phơi phới, duyên dáng của cô gái
- D. Tất cả đáp án trên đều sai

Câu 3. Trong văn bản *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*, lễ dâng hương ở đầu hội thi thể hiện điều gì?

- A. Sự mê tín của người dân
- B. Sự biết ơn của dân làng dành cho các vị thánh thần

C. Sự khéo léo của dân làng

D. Tình yêu của người dân đối với cuộc sống

Câu 4. Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, Lê Lợi trả gươm trong hoàn cảnh nào?

A. Đất nước còn nhiều quân giặc mới

B. Đức Long Quân đòi lại gươm

C. Giặc Minh đã bị đánh đuổi

D. Giặc khác sang xâm lược

Câu 5. Tính từ đúng nhất khi nói về bức tranh thiên nhiên trong bài *Việt Nam quê hương ta*?

A. Ôn ào, náo nhiệt

B. Tươi đẹp, yên bình

C. Đông vui, tấp nập

D. Rực rỡ, tốt tươi

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn “Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác”?

A. Liệt kê

B. Nhân hóa

C. Điệp từ

D. So sánh

Câu 7. Trong văn bản *Thương nhớ bầy ong*, từ “trại” trong câu văn *Mấy lần ong trại* nghĩa là gì?

A. Một phần đàn ong bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa

B. Đàn ong hỗn loạn, mất trật tự

C. Đàn ong chết hết

D. Cả đàn ong bỏ đi làm tổ nơi khác

Câu 8. Xác định từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ*”.

A. Mặt mũi

B. Nhăn nhó

C. Bà già

D. Đau khổ

Câu 9. Trong văn bản *Lao xao*, tác giả miêu tả cảnh sắc gì?

A. Cảnh làng chài ven biển

B. Cảnh lễ hội trên núi cao

C. Thiên nhiên thành phố

D. Thiên nhiên làng quê

Câu 10. Từ láy là gì?

A. Từ láy là những từ có các tiếng được ghép lại với nhau tạo thành

B. Từ láy là những từ có sự đối xứng âm với nhau

C. Từ láy là những từ có các tiếng lặp lại hoàn toàn, một số trường hợp tiếng đứng trước biến đổi thanh điệu, giống nhau phần phụ âm đầu hoặc phần vần

D. Tất cả đáp án trên

Câu 11. Trong văn bản *Một năm ở Tiểu học*, bà hiện lên là người như thế nào?

A. Hiền từ

B. Nghiêm nghị

C. Đẹp lão

D. Đáng thương

Câu 12. Xác định vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu: “Mẹ đã phải một nắng hai sương vì chúng con”.

A. Chủ ngữ

B. Vị ngữ

C. Bổ ngữ

D. Trạng ngữ

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm từ đơn, từ phức trong đoạn văn sau:

Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào móng ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.

(Thánh Gióng)

Câu 2. Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu dưới đây:

a. Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.

b. Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu.

c. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thưởng rất hậu.

d. Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau.

Câu 3. Viết đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ sau:

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Tả cảnh sinh hoạt là gì?

- A. Dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó
- B. Dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh thiên nhiên, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó
- C. Dùng khả năng quan sát và lời văn miêu tả ngoại hình của con người, giúp người đọc hình dung rõ nét về con người được miêu tả
- D. Kể lại những trải nghiệm nào đó mà em đã trải qua

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm văn tả cảnh sinh hoạt

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Việc so sánh người con gái với “chẽn lúa đòng đòng” trong văn bản *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...* có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh vẻ đẹp kiêu sa của cô gái
- B. Thể hiện vẻ đẹp khỏe mạnh của con người
- C. Thể hiện sức sống phơi phới, duyên dáng của cô gái

D. Tất cả đáp án trên đều sai

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*, lễ dâng hương ở đầu hội thi thể hiện điều gì?

- A.** Sự mê tín của người dân
- B.** Sự biết ơn của dân làng dành cho các vị thánh thần
- C.** Sự khéo léo của dân làng
- D.** Tình yêu của người dân đối với cuộc sống

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, Lê Lợi trả gươm trong hoàn cảnh nào?

- A. Đất nước còn nhiều quân giặc mới
- B. Đức Long Quân đòi lại gươm
- C. Giặc Minh đã bị đánh đuổi
- D. Giặc khác sang xâm lược

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Tính từ đúng nhất khi nói về bức tranh thiên nhiên trong bài *Việt Nam quê hương ta*?

- A. Ôn ào, náo nhiệt
- B. Tươi đẹp, yên bình
- C. Đông vui, tấp nập
- D. Rực rỡ, tốt tươi

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra tính từ phù hợp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn “Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác”?

- A. Liệt kê
- B. Nhân hóa
- C. Điệp từ
- D. So sánh

Phương pháp giải:

Đọc và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Thương nhớ bầy ong*, từ “trại” trong câu văn *Mấy lần ong trại* nghĩa là gì?

- A. Một phần đàn ong bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa
- B. Đàn ong hỗn loạn, mất trật tự
- C. Đàn ong chết hết
- D. Cả đàn ong bỏ đi làm tổ nơi khác

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Xác định từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ*”.

- A. Mặt mũi
- B. Nhăn nhó
- C. Bà già
- D. Đau khổ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ láy

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Lao xao*, tác giả miêu tả cảnh sắc gì?

- A. Cảnh làng chài ven biển
- B. Cảnh lễ hội trên núi cao
- C. Thiên nhiên thành phố
- D. Thiên nhiên làng quê

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Từ láy là gì?

- A. Từ láy là những từ có các tiếng được ghép lại với nhau tạo thành
- B. Từ láy là những từ có sự đối xứng âm với nhau
- C. Từ láy là những từ có các tiếng lặp lại hoàn toàn, một số trường hợp tiếng đứng trước biến đổi thanh điệu, giống nhau phần phụ âm đầu hoặc phần vần
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức từ láy

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Một năm ở Tiểu học*, bà hiện lên là người như thế nào?

- A. Hiền từ
- B. Nghiêm nghị
- C. Đẹp lão
- D. Đáng thương

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Xác định vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu: “Mẹ đã phải một nắng hai sương vì chúng con”.

A. Chủ ngữ

B. Vị ngữ

C. Bổ ngữ

D. Trạng ngữ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thành ngữ, ngữ pháp trong câu

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (1 điểm):**

Tìm từ đơn, từ phức trong đoạn văn sau:

Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào móng ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.

(Thánh Gióng)

Phương pháp giải:

Xem lại kiến thức về từ đơn, từ phức sau đó đọc kĩ đoạn văn và lọc ra các từ này.

Lời giải chi tiết:

- Từ đơn: *chú, bé, một, cái, bông, một, mình, cao, hơn, trượng, võ, vào, ngựa, hí, dài, máy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy lên.*

- Từ phức: *vùng dẫy, vươn vai, biến thành, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, bước lên, mộng ngựa, vang dội, áo giáp, mình ngựa.*

Câu 2 (2 điểm):

Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu dưới đây:

a. *Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.*

b. *Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu.*

c. *Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thưởng rất hậu.*

d. *Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau.*

Phương pháp giải:

- Em tìm trạng ngữ của từng câu.

- Từ trạng ngữ đó, tìm vai trò của nó đối với câu đó.

Lời giải chi tiết:

a.

- Trạng ngữ: ngày cưới (xác định thời gian diễn ra sự việc).

- Trạng ngữ: trong nhà Sọ Dừa (xác định nơi chốn diễn ra sự việc).

b.

- Trạng ngữ: đúng lúc rước dâu (xác định thời gian diễn ra sự việc).

c.

- Trạng ngữ: Lập tức (xác định thời gian diễn ra sự việc).

d.

- Trạng ngữ: Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ (xác định thời gian diễn ra sự việc).

Câu 3 (4 điểm):

Viết đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ sau:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Bài thơ *Việt Nam đất nước ta ơi* của nhà thơ Nguyễn Đình Thi được viết dưới thể lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, bay bổng nhưng cũng không kém phần sôi nổi, trầm hùng. Câu thơ mở đầu như câu hát ca ngợi da diết:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

Đoạn thơ bộc lộ cảm xúc dạt dào của tác giả trước những vẻ đẹp bình dị trên đất nước Việt Nam thân yêu. Hình ảnh “biển lúa” rộng mênh mông gợi cho ta niềm tự hào về sự giàu đẹp, trù phú của quê hương. Hình ảnh “cánh cò bay lá dập dờn” gợi về nên thơ, xao xuyến mọi tâm lòng. Đất nước còn mang niềm tự hào với vẻ đẹp hùng vĩ của “đỉnh Trường Sơn” cao vờn vờn sớm chiều mây phủ. Đoạn thơ đã giúp ta cảm nhận được tình cảm thiết tha yêu quý và tự hào về đất nước của tác giả Nguyễn Đình Thi. Đất nước Việt Nam ta hiện ra trong khổ thơ trên của nhà thơ Nguyễn Đình Thi thật giàu đẹp và đáng yêu, thật nên thơ và hùng vĩ. Sự giàu đẹp và đáng yêu đó được thể hiện qua những hình ảnh: biển lúa mênh mông hứa hẹn một sự no đủ, cánh cò bay lá dập dờn thật thanh bình, giản dị và đáng yêu. Sự hùng vĩ và nên thơ được thể hiện qua hình ảnh đỉnh Trường Sơn cao vờn vờn sớm chiều mây phủ. Đất nước Việt Nam ta tươi đẹp biết nhường nào!

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, tại sao Lê Lợi mượn gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả gươm ở Thăng Long?

- A. Vì vua Vàng đòi gươm khi Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng
- B. Đất nước hòa bình, nhà vua còn nhiều việc phải làm nên hẹn trả ở Thăng Long
- C. Không tìm được nhà vua ở Thanh Hóa nên tới Thăng Long
- D. Thể hiện tư tưởng hòa bình của toàn dân trên khắp mọi miền đất nước

Câu 2. Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

- A. Từ đơn và từ ghép
- B. Từ đơn và từ láy
- C. Từ đơn
- D. Từ ghép và từ láy

Câu 3. Mục đích của thảo luận nhóm là?

- A. Bày tỏ ý kiến, lắng nghe và chia sẻ góc nhìn với những người xung quanh
- B. Lắng nghe ý kiến của mọi người xung quanh
- C. Bày tỏ ý kiến của bản thân với mọi người xung quanh
- D. Ghi nhận ý kiến đóng góp của mọi người

Câu 4. Yêu cầu về nội dung khi làm một bài thơ lục bát là gì?

- A. Thể hiện cá tính bản thân
- B. Thể hiện cái nhìn độc đáo
- C. Thể hiện được cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị... về cuộc sống.
- D. Thể hiện chân thực đời sống

Câu 5. Câu nào dưới đây không phải thành ngữ?

- A. Vất cổ chày ra nước
- B. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu
- C. Chó ăn đá, gà ăn sỏi
- D. Lanh chanh như hành không muối

Câu 6. Trong văn bản *Về bài ca dao Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...*, tác giả khẳng định bài ca dao là lời của ai?

- A. Cô gái
- B. Chàng trai
- C. Đứa trẻ
- D. A và B đúng

Câu 7. Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc
- B. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi
- C. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc
- D. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy

Câu 8. Đề tài nào dưới đây không phù hợp với yêu cầu bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Ngôi trường em yêu
- B. Cảnh chợ cá bên bờ biển
- C. Ngày tết trung thu ở quê em
- D. Cảnh thu hoạch lúa

Câu 9. Thông điệp được gửi gắm trong văn bản *Thương nhớ bầy ong* là?

- A. Ong là loài vật hung dữ nhưng có ích, vì vậy hãy nuôi ong
- B. Tuổi thơ có vô vàn cảm xúc tươi đẹp
- C. Vạn vật trên đời đều có linh hồn và xứng đáng được trân trọng, nâng niu
- D. Yêu nước là phẩm chất cao đẹp của mỗi con người

Câu 10. Em nhận được bài học gì từ văn bản *Một năm ở Tiểu học*?

- A. Tuổi nhỏ nên tập trung tuyệt đối cho việc học để sau này trở thành người có ích
- B. Nên cân đối giữa hoạt động vui chơi và việc học để phát triển cả thể chất lẫn trí tuệ
- C. Tuổi nhỏ cần ưu tiên hoạt động vui chơi để đầu óc thoải mái hơn
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 11. Trong các đề tài sau, đề tài nào phù hợp với bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Miêu tả ngôi nhà của em
- B. Tả khu vườn buổi sớm
- C. Cảnh sân trường giờ ra chơi
- D. Cảm nghĩ về người thầy

Câu 12. Tác phẩm *Thương nhớ bầy ong* trích trong tập nào?

- A. Đá vàng
- B. Đợi chờ gió và trăng
- C. Hoa đá trước heo may
- D. Hòai kí Song đôi

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Nêu tác dụng liên kết câu của trạng ngữ trong hai đoạn văn sau:

a. *Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.*

b. *Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.*

Câu 2. Vào một buổi sáng đến trường để làm trực nhật. Em bỗng thấy một cành non bị gãy và rụng hết lá. Chuyện gì sẽ xảy ra? Em hãy kể lại câu chuyện?

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, tại sao Lê Lợi mượn gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả gươm ở Thăng Long?

- A. Vì rùa Vàng đòi gươm khi Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng
- B. Đất nước hòa bình, nhà vua còn nhiều việc phải làm nên hẹn trả ở Thăng Long
- C. Không tìm được nhà vua ở Thanh Hóa nên tới Thăng Long
- D. Thể hiện tư tưởng hòa bình của toàn dân trên khắp mọi miền đất nước

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

- A. Từ đơn và từ ghép
- B. Từ đơn và từ láy
- C. Từ đơn
- D. Từ ghép và từ láy

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ phức

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Mục đích của thảo luận nhóm là?

- A. Bày tỏ ý kiến, lắng nghe và chia sẻ góc nhìn với những người xung quanh
- B. Lắng nghe ý kiến của mọi người xung quanh
- C. Bày tỏ ý kiến của bản thân với mọi người xung quanh
- D. Ghi nhận ý kiến đóng góp của mọi người

Phương pháp giải:

Nhớ lại mục đích của thảo luận nhóm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Yêu cầu về nội dung khi làm một bài thơ lục bát là gì?

- A. Thể hiện cá tính bản thân
- B. Thể hiện cái nhìn độc đáo
- C. Thể hiện được cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị... về cuộc sống.
- D. Thể hiện chân thực đời sống

Phương pháp giải:

Nhớ lại yêu cầu khi viết một bài thơ lục bát

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Câu nào dưới đây không phải thành ngữ?

- A. Vất cỏ chày ra nước
- B. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu
- C. Chó ăn đá, gà ăn sỏi
- D. Lanh chanh như hành không muối

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thành ngữ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Về bài ca dao Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...*, tác giả khẳng định bài ca dao là lời của ai?

- A. Cô gái
- B. Chàng trai
- C. Đứa trẻ
- D. A và B đúng

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc
- B. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi
- C. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc
- D. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra ước mơ mà nhân dân gửi gắm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Đề tài nào dưới đây không phù hợp với yêu cầu bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Ngôi trường em yêu
- B. Cảnh chợ cá bên bờ biển
- C. Ngày tết trung thu ở quê em
- D. Cảnh thu hoạch lúa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ các đề tài để xác định nội dung từng đề tài

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Thông điệp được gửi gắm trong văn bản *Thương nhớ bầy ong* là?

- A. Ong là loài vật hung dữ nhưng có ích, vì vậy hãy nuôi ong
- B. Tuổi thơ có vô vàn cảm xúc tươi đẹp
- C. Vạn vật trên đời đều có linh hồn và xứng đáng được trân trọng, nâng niu
- D. Yêu nước là phẩm chất cao đẹp của mỗi con người

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Em nhận được bài học gì từ văn bản *Một năm ở Tiểu học*?

- A. Tuổi nhỏ nên tập trung tuyệt đối cho việc học để sau này trở thành người có ích
- B. Nên cân đối giữa hoạt động vui chơi và việc học để phát triển cả thể chất lẫn trí tuệ
- C. Tuổi nhỏ cần ưu tiên hoạt động vui chơi để đầu óc thoải mái hơn
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Trong các đề tài sau, đề tài nào phù hợp với bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt?

- A. Miêu tả ngôi nhà của em
- B. Tả khu vườn buổi sớm
- C. Cảnh sân trường giờ ra chơi
- D. Cảm nghĩ về người thầy

Phương pháp giải:

Đọc kĩ các đề tài để xác định nội dung từng đề tài

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Thương nhớ bầy ong* trích trong tập nào?

- A. Đá vàng
- B. Đợi chờ gió và trăng
- C. Hoa đá trước heo may
- D. Hồi kí Song đôi

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Nêu tác dụng liên kết câu của trạng ngữ trong hai đoạn văn sau:

a. *Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.*

b. *Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.*

Phương pháp giải:

- Trước tiên, em tìm trạng ngữ của từng câu.
- Sau đó xác định tác dụng của nó trong việc liên kết câu.

Lời giải chi tiết:

a.

- Trạng ngữ chỉ thời gian: *năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay*
- Tác dụng: giúp xác định điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác.

b.

- Trạng ngữ chỉ thời gian và mục đích: *từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, để thay em làm bà trạng, nhân quan trạng đi sứ vắng.*
- Tác dụng: góp phần nối kết các câu, các đoạn văn với nhau, làm cho đoạn văn mạch lạc.

Câu 2 (5 điểm):

Vào một buổi sáng đến trường để làm trực nhật. Em bỗng thấy một cành non bị gãy và rụng hết lá. Chuyện gì sẽ xảy ra? Em hãy kể lại câu chuyện?

Phương pháp giải:

- Mở đoạn: giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh, tình huống truyện
- Thân đoạn: nêu diễn biến truyện
- Kết đoạn: Rút ra bài học cho bản thân

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở đoạn: giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh, tình huống một cành non bị gãy và rụng hết lá

Vào một buổi sáng đến trường để làm trực nhật, tôi bỗng thấy một cành non bị gãy và rụng hết lá

2. Thân đoạn: nêu diễn biến truyện

- Cây bàng kể lí do bị bẻ cành; ai bẻ. Tình huống thế nào?
- Lời kể của cây về lợi ích của mình đối với con người và đau đớn, xót xa khi mình bị thương và oán trách những hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh của những đối tượng trên.
- Lời kể của cây về quá khứ tươi đẹp của mình: Khi mới được trồng, được các bạn nhỏ đáng yêu chăm sóc, tưới tắm, bắt sâu.
- Cây xanh tốt, vươn lên đón ánh bình minh. Cây nở hoa khoe sắc thật kiêu hãnh.
- Cây có nhiều ước mơ hoài bão: vươn thật cao, tán tỏa ra thật rộng, để cho các bạn thật nhiều bóng mát.
- Cây kể lại sự việc hôm các bạn nhỏ nghịch ngợm bẻ cành hái hoa.

- Cây kể lại sự đau đớn về thân xác cũng như tâm hồn khi bị các bạn nhỏ trèo le, bẻ cành, bứt lá, hái hoa trong sự kêu cứu trong thất vọng.

- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh.

3. Kết bài

Qua việc nghe cây non tâm sự em rút ra bài học cho bản thân và mọi người phải biết trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Thể thơ của tác phẩm *Đánh thức trâu* là gì?

- A. 5 chữ
- B. 6 chữ
- C. Lục bát
- D. Tự do

Câu 2. Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân bao gồm mấy phần?

- A. Hai phần
- B. Ba phần
- C. Bốn phần
- D. Năm phần

Câu 3. Truyện Non-bu và Heng-bu có mấy nhân vật chính?

- A. Năm
- B. Bốn
- C. Ba
- D. Hai

Câu 4. Trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, chi tiết nào thể hiện sự khinh thường bạn của Dế Mèn?

- A. Không cho Dế Choắt đào hang thông sang nhà mình
- B. Nằm im khi thấy Dế Choắt khi bị chị Cốc mỗ
- C. Gọi bạn là chú mày
- D. Rủ Dế Choắt trêu đùa chị Cốc

Câu 5. Khi trình bày bài nói, em không nên làm gì?

- A. Chuẩn bị mở đầu và phần kết sao cho hấp dẫn
- B. Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói
- C. Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp
- D. Giữ thái độ cực nghiêm túc, tập trung để tránh quên bài hay mắc lỗi

Câu 6. Bốn câu sau đều có cụm từ mùa xuân. Hãy cho biết trong câu nào cụm từ mùa xuân là trạng ngữ.

a. *Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]*

b. *Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu làm chim ríu rít*

c. *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân*

d. *Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.*

- A. Câu a
- B. Câu b
- C. Câu c
- D. Câu d

Câu 7. Ai là nhân vật phản diện trong truyện *Non-bu và Heng-bu*?

A. Người anh trai

B. Người em trai

C. Con chim nhạn

D. Bố mẹ của hai anh em

Câu 8. Thông qua hình tượng em bé trong truyện cổ *Em bé thông minh*, nhân dân ta muốn bày tỏ tình cảm gì?

A. Gửi gắm ước mơ về hạnh phúc, công bằng xã hội

B. Ca ngợi sức mạnh trí tuệ, cơ bắp của người nông dân

C. Yêu mến, tự hào về con người có trí tuệ

D. Lí tưởng hóa nhân vật theo tiêu chuẩn, nguyện vọng của mình

Câu 9. Tính từ là gì?

A. Tính từ là từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái

B. Có thể trực tiếp làm vị ngữ

C. Có thể kết hợp với các từ đã, sẽ, đang, không, chưa, chẳng...

D. Tất cả đáp án trên

Câu 10. Văn bản *Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ* đã kể lại trò chơi của những ai trong câu chuyện?

A. Hai bố con và hai chú cháu

B. Hai mẹ con và hai bố con

C. Hai người bạn và hai anh em

D. Hai bà cháu và hai chị em

Câu 11. Có thể phân loại trạng ngữ theo cơ sở nào?

- A. Theo vị trí của chúng trong câu
- B. Theo các nội dung mà chúng biểu thị
- C. Theo mục đích nói của câu
- D. Theo thành phần chính nào mà chúng đứng liền trước hoặc liền sau

Câu 12. Nhân vật Sọ Dừa đại diện cho kiểu người nào trong xã hội?

- A. Kiểu người bị bóc lột
- B. Kiểu người gặp nhiều may mắn
- C. Kiểu người bị hắt hủi, coi thường
- D. Kiểu người chịu nhiều bất hạnh

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm từ ở cột B có nghĩa phù hợp với các chỗ trống trong câu ở cột A:

A. Câu	B. Từ điền vào chỗ trống
1. Để giải quyết vấn đề này, các em nên chủ động ... những phương án giải quyết.	a. hoàn thành
2. Bạn Nga... bạn Nam làm lớp trưởng.	b. con
3. Bà ơi, mẹ cháu bảo đem sang ... bà một ít cam ạ!	c. chú
4. Ngày chia tay mái trường Tiểu học, tôi đã ... cho người bạn thân nhất của mình một món quà nhỏ để làm kỉ niệm.	d. lung linh
5. Một bài văn... cần có ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.	đ. long lanh

6. Sau buổi học hôm nay, các em về nhà nhớ... những bài tập còn lại nhé!	e. đề xuất
7. Người thợ săn bị một... hổ tấn công.	g. đề cử
8. ... mèo ấy là món quà đặc biệt mà bà ngoại đã mang từ quê lên cho tôi vào dịp hè năm ngoái	h. biểu
9. Đôi mắt nó ... như hai hòn bi ve.	i. hoàn chỉnh
10. Bóng trăng ... trên mặt nước	k. tặng

Câu 2. Viết bài văn khoảng 400 chữ kể lại một trải nghiệm của bản thân.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Thể thơ của tác phẩm *Đánh thức trâu* là gì?

- A. 5 chữ
- B. 6 chữ
- C. Lục bát
- D. Tự do

Phương pháp giải:

Chú ý số tiếng trong một dòng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân bao gồm mấy phần?

- A. Hai phần
- B. Ba phần
- C. Bốn phần
- D. Năm phần

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Truyện Non-bu và Heng-bu có mấy nhân vật chính?

- A. Năm
- B. Bốn
- C. Ba
- D. Hai

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung chính truyện Non-bu và Heng-bu

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, chi tiết nào thể hiện sự khinh thường bạn của Dế Mèn?

- A. Không cho Dế Choắt đào hang thông sang nhà mình
- B. Nằm im khi thấy Dế Choắt khi bị chị Cốc mỗ
- C. Gọi bạn là chú mày
- D. Rủ Dế Choắt trêu đùa chị Cốc

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Khi trình bày bài nói, em không nên làm gì?

- A. Chuẩn bị mở đầu và phần kết sao cho hấp dẫn
- B. Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói
- C. Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp
- D. Giữ thái độ cực nghiêm túc, tập trung để tránh quên bài hay mắc lỗi

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình trình bày bài nói

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Bốn câu sau đều có cụm từ *mùa xuân*. Hãy cho biết trong câu nào cụm từ mùa xuân là trạng ngữ.

a. *Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]*

b. *Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu làm chim ríu rít*

c. *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân*

d. *Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.*

A. Câu a

B. Câu b

C. Câu c

D. Câu d

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Ai là nhân vật phản diện trong truyện *Non-bu và Heng-bu*?

- A. Người anh trai
- B. Người em trai
- C. Con chim nhạn
- D. Bố mẹ của hai anh em

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện *Non-bu và Heng-bu*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Thông qua hình tượng em bé trong truyện cổ *Em bé thông minh*, nhân dân ta muốn bày tỏ tình cảm gì?

- A. Gửi gắm ước mơ về hạnh phúc, công bằng xã hội
- B. Ca ngợi sức mạnh trí tuệ, cơ bắp của người nông dân
- C. Yêu mến, tự hào về con người có trí tuệ
- D. Lí tưởng hóa nhân vật theo tiêu chuẩn, nguyện vọng của mình

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra tình cảm mà nhân dân muốn gửi gắm qua truyện cổ *Em bé thông minh*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Tính từ là gì?

- A. Tính từ là từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái
- B. Có thể trực tiếp làm vị ngữ
- C. Có thể kết hợp với các từ đã, sẽ, đang, không, chưa, chẳng...
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Văn bản *Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ* đã kể lại trò chơi của những ai trong câu chuyện?

- A. Hai bố con và hai chú cháu
- B. Hai mẹ con và hai bố con
- C. Hai người bạn và hai anh em
- D. Hai bà cháu và hai chị em

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.25 điểm):

Có thể phân loại trạng ngữ theo cơ sở nào?

- A. Theo vị trí của chúng trong câu
- B. Theo các nội dung mà chúng biểu thị
- C. Theo mục đích nói của câu
- D. Theo thành phần chính nào mà chúng đứng liền trước hoặc liền sau

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Nhân vật Sọ Dừa đại diện cho kiểu người nào trong xã hội?

- A. Kiểu người bị bóc lột
- B. Kiểu người gặp nhiều may mắn
- C. Kiểu người bị hắt hủi, coi thường
- D. Kiểu người chịu nhiều bất hạnh

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra đặc điểm nhân vật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm từ ở cột B có nghĩa phù hợp với các chỗ trống trong câu ở cột A:

A. Câu	B. Từ điền vào chỗ trống
1. Để giải quyết vấn đề này, các em nên chủ động ... những phương án giải quyết.	a. hoàn thành
2. Bạn Nga... bạn Nam làm lớp trưởng.	b. con
3. Bà ơi, mẹ cháu bảo đem sang ... bà một ít cam ạ!	c. chú
4. Ngày chia tay mái trường Tiểu học, tôi đã ... cho người bạn thân nhất của mình một món quà nhỏ để làm kỉ niệm.	d. lung linh
5. Một bài văn... cần có ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.	đ. long lanh
6. Sau buổi học hôm nay, các em về nhà nhớ... những bài tập còn lại nhé!	e. đề xuất
7. Người thợ săn bị một... hồ tấn công.	g. đề cử
8. ... mèo ấy là món quà đặc biệt mà bà ngoại đã mang từ quê lên cho tôi vào dịp hè năm ngoái	h. biểu
9. Đôi mắt nó ... như hai hòn bi ve.	i. hoàn chỉnh
10. Bóng trăng ... trên mặt nước	k. tặng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai cột, sau đó nối các từ ngữ với cách giải nghĩa phù hợp nhất

Lời giải chi tiết:

1 – e: Để giải quyết vấn đề này, các em nên chủ động **đề xuất** những phương án giải quyết.

2 – g: Bạn Nga **đề cử** bạn Nam làm lớp trưởng.

3 – h: Bà ơi, mẹ cháu bảo đem sang **biếu** bà một ít cam ạ!

4 – k: Ngày chia tay mái trường Tiểu học, tôi đã **tặng** cho người bạn thân nhất của mình một món quà nhỏ để làm kỉ niệm.

5 – i: Một bài văn **hoàn chỉnh** cần có ba phần: mở bài, thân bài và kết bài.

6 – a: Sau buổi học hôm nay, các em về nhà nhớ **hoàn thành** những bài tập còn lại nhé!

7 – b: Người thợ săn bị một **con** hổ tấn công.

8 – c: **Chú** mèo ấy là món quà đặc biệt mà bà ngoại đã mang từ quê lên cho tôi vào dịp hè năm ngoái.

9 – đ: Đôi mắt nó **long lanh** như hai hòn bi ve.

10 – d: Bóng trăng **lung linh** trên mặt nước

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn khoảng 400 chữ kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Phương pháp giải:

Viết bài văn ngắn khoảng 400 chữ, tự chọn một trải nghiệm khiến em nhớ mãi và kể lại.

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Ai cũng từng có một thời thơ ấu hồn nhiên, vô tư. Thời thơ ấu ấy đã để lại trong tôi nhiều trải nghiệm đáng nhớ. Có những trải nghiệm đã trở thành bài học hữu ích, như câu chuyện đã xảy ra với tôi năm lên mười.

Làng tôi vốn rất thanh bình, yên ả với một dòng sông êm đềm, chảy qua làng. Những bãi cát vàng ven sông đã trở thành nơi vui chơi lí tưởng của bọn trẻ chúng tôi. Ngày đó, tôi mới bắt đầu biết bơi. Vào những trưa hè đổ lửa, chúng tôi thường rủ nhau ra tắm sông và bơi lội thỏa thích dưới làn nước trong veo, mát lạnh của dòng sông. Điều ấy khiến tôi cảm thấy thích thú vô cùng! Do mới biết bơi nên tôi chỉ bơi men theo bờ. Mẹ cũng thường dặn tôi không được mạo hiểm bơi ra giữa sông và không hài lòng khi tôi tham gia vào những cuộc vui ấy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng do ham vui, tôi vẫn trốn mẹ ra bờ sông chơi cùng bọn bạn.

Buổi trưa hôm ấy, sau khi đá bóng xong, chúng tôi rủ nhau ra sông tắm. Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông. Tắm mãi cũng chán nên chỉ một lát sau, đám bạn tôi đã nảy ra ý định tổ chức một cuộc thi bơi giữa đám trẻ trong và ngoài làng. Trước sự cổ vũ lẫn thách thức của đám bạn, tôi đã nhận lời thách đấu. Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay gắt, quyết liệt! Với tất cả sức lực của mình, tôi đã cố bơi thật nhanh nhưng không hiểu sao chẳng bé làng bên, nhỏ hơn tôi hai tuổi, vẫn đeo bám tôi quyết liệt. Tôi chỉ biết cắm mặt, sai tay thật dài, đạp nước thật khỏe để tiến về phía trước.

Đến khi nhìn lại tôi nhận ra mình đã bơi khá xa bờ. Bỗng nhiên, tôi thấy bắp chân đau điếng và không thể điều khiển được nó theo ý mình nữa. Chuột rút! Tôi phải làm gì đây khi bốn bề xung quanh chỉ toàn là nước còn đám bạn thì ở khá xa? Trong khoảnh khắc ấy, tôi cảm thấy mình đang bị chính dòng nước hút xuống. Tôi cố ngoi lên mặt nước để kêu cứu nhưng càng vùng vẫy tôi lại càng chìm nhanh hơn và không thể thở được nữa. Tôi sợ hãi tột độ! Bỗng nhiên có một ai đó kịp thời đến bên tôi, nâng đầu tôi lên khỏi mặt nước và kéo tôi vào bờ. Thì ra một người làng đang đi câu cá gần đấy đã nghe tiếng tôi và đám bạn kêu cứu, nhanh chóng bơi ra và kéo tôi vào bờ. Thoát chết, tôi hồi hận vô cùng vì đã không nghe lời mẹ! Chỉ vì quá chủ quan khi nước nông và ham vui mà suýt nữa thì mất mạng.

Trải nghiệm ấy đã đem đến cho tôi một bài học sâu sắc. Đó là cần vâng lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

(Nguồn: bài học sinh có chỉnh sửa)

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Cô Gió trong văn bản *Cô gió mất tên* đã hiện lên như thế nào?

- A. Thích rong chơi
- B. Hay làm phiền mọi người
- C. Thích giúp đỡ mọi người
- D. Rất bao dung với mọi người

Câu 2. Đây là nhận xét đúng về hoán dụ?

- A. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương cận
- B. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đồng
- C. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đương
- D. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương quan

Câu 3. Yếu tố kì ảo có vai trò gì trong truyện *Em bé thông minh*?

- A. Giúp truyện hấp dẫn hơn
- B. Không tồn tại trong truyện
- C. Giúp câu chuyện về em bé thông minh trở thành truyện cổ tích
- D. Giải quyết khó khăn mà em bé không vượt qua được

Câu 4. Trình bày về một cảnh sinh hoạt được hiểu là?

- A. Đọc lên bài viết về cảnh sinh hoạt mà mình đã viết
- B. Học thuộc lòng bài văn tả cảnh sinh hoạt
- C. Dùng ngôn ngữ hình thể để trình bày lại cảnh sinh hoạt
- D. Dùng ngôn ngữ nói để trình bày lại cảnh sinh hoạt mà mình đã trình bày ở bài viết.

Câu 5. Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ xuất bản năm bao nhiêu?

- A. 2004
- B. 2005
- C. 2006
- D. 2007

Câu 6. Câu thơ: “Một tiếng chim kêu sáng cả rừng” thuộc kiểu ẩn dụ nào?

- A. Ẩn dụ hình thức
- B. Ẩn dụ cách thức
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

Câu 7. Truyện *Bánh chưng, bánh giầy* thuộc thể loại văn học nào?

- A. Truyện ngụ ngôn
- B. Truyện truyền thuyết
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện trung đại

Câu 8. Sau khi kết thúc bài trình bày, nếu muốn bạn làm rõ ý kiến mình chưa hiểu, em sẽ nói theo mẫu câu nào dưới đây?

- A. Tôi có cái nhìn khác ở phần ... Bởi vì ...

B. Theo tôi, ý ... chưa hợp lý. Bởi vì...

C. Tôi chưa hiểu rõ lắm ở phần ... Bạn có thể giải thích thêm giúp tôi được không?

D. Tất cả đáp án trên

Câu 9. Tác phẩm *Giọt sương đêm* của tác giả nào?

A. Phan Trọng Luận

B. Nguyễn Đình Thi

C. Trần Đức Tiên

D. Nguyễn Đức Mậu

Câu 10. Đây là nhận xét đúng về ẩn dụ?

A. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đồng

B. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đương

C. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương cận

D. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương quan

Câu 11. Điền các từ láy thích hợp vào chỗ trống:

Mưa xuống (...), giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng (...), cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa (...) trên phiến nứa, đập (...) vào lòng lá chuối.

A. ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập

B. đồm độp – bùng bùng - ngai ngái – rào rào – sầm sập

C. sầm sập – ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng

D. rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập – ngai ngái

Câu 12. Từ ghép có mấy loại?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn văn sau:

“Thình thoảng muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phanh phách giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn.”

- Tìm và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.
- Tìm và chỉ ra tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ lục bát sau:

Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Cô Gió trong văn bản *Cô gió mát tên* đã hiện lên như thế nào?

- A. Thích rong chơi
- B. Hay làm phiền mọi người
- C. Thích giúp đỡ mọi người
- D. Rất bao dung với mọi người

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Đâu là nhận xét đúng về hoán dụ?

- A. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương cận
- B. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đồng
- C. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đương
- D. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương quan

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về hoán dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Yếu tố kì ảo có vai trò gì trong truyện *Em bé thông minh*?

- A. Giúp truyện hấp dẫn hơn
- B. Không tồn tại trong truyện
- C. Giúp câu chuyện về em bé thông minh trở thành truyện cổ tích
- D. Giải quyết khó khăn mà em bé không vượt qua được

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Trình bày về một cảnh sinh hoạt được hiểu là?

- A. Đọc lên bài viết về cảnh sinh hoạt mà mình đã viết
- B. Học thuộc lòng bài văn tả cảnh sinh hoạt
- C. Dùng ngôn ngữ hình thể để trình bày lại cảnh sinh hoạt
- D. Dùng ngôn ngữ nói để trình bày lại cảnh sinh hoạt mà mình đã trình bày ở bài viết.

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm trình bày về một cảnh sinh hoạt

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ xuất bản năm bao nhiêu?

A. 2004

B. 2005

C. 2006

D. 2007

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Câu thơ: “Một tiếng chim kêu sáng cả rừng” thuộc kiểu ẩn dụ nào?

A. Ẩn dụ hình thức

B. Ẩn dụ cách thức

C. Ẩn dụ phẩm chất

D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Truyện *Bánh chưng, bánh giầy* thuộc thể loại văn học nào?

- A. Truyện ngụ ngôn
- B. Truyện truyền thuyết
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện trung đại

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Sau khi kết thúc bài trình bày, nếu muốn bạn làm rõ ý kiến mình chưa hiểu, em sẽ nói theo mẫu câu nào dưới đây?

- A. Tôi có cái nhìn khác ở phần ... Bởi vì ...
- B. Theo tôi, ý ... chưa hợp lý. Bởi vì...
- C. Tôi chưa hiểu rõ lắm ở phần ... Bạn có thể giải thích thêm giúp tôi được không?
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Dựa vào quy trình khi trình bày bài nói

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Giọt sương đêm* của tác giả nào?

- A. Phan Trọng Luận
- B. Nguyễn Đình Thi
- C. Trần Đức Tiến
- D. Nguyễn Đức Mậu

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Đâu là nhận xét đúng về ẩn dụ?

- A. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đồng
- B. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương đương
- C. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương cận
- D. Gọi sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa vào sự tương quan

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.25 điểm):

Điền các từ láy thích hợp vào chỗ trống:

Mưa xuống (...), giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng (...), cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa (...) trên phiến nứa, đập (...) vào lòng lá chuối.

- A. ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập
- B. đồm độp – bùng bùng - ngai ngái – rào rào – sầm sập
- C. sầm sập – ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng
- D. rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập – ngai ngái

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và điền từ thích hợp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Từ ghép có mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ ghép

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Đọc đoạn văn sau:

“Thỉnh thoảng muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phanh phách giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn.”

- a. Tìm và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.
- b. Tìm và chỉ ra tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ láy và phép so sánh.

Lời giải chi tiết:

a.

- Các từ láy: *phanh phách, hùn hoản, phành phạch, giòn giã, rung rinh.*

- Tác dụng: các từ láy góp phần diễn tả rõ ràng, chi tiết hơn vẻ đẹp cường tráng, khoẻ mạnh của chú Dế Mèn.

b.

- Những câu văn sử dụng phép so sánh: *Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*

- Tác dụng: Miêu tả những chiếc vuốt của Dế Mèn rất sắc nhọn, diễn tả sức mạnh của Dế Mèn.

Câu 2 (5 điểm):

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ lục bát sau:

Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Từ xa xưa cha ông ta đã hiểu rõ về vai trò và tình cảm yêu thương, gắn bó của những người con cùng sống với nhau dưới một mái nhà. Bên cạnh tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng, cao đẹp thì tình nghĩa anh em cũng được xem là tình cảm thấm thiết, sâu sắc và là nguồn cảm hứng vô tận trong âm nhạc và thi ca:

Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần

Tình nghĩa anh em trong gia đình là gì? Đó là một hình ảnh, khái niệm quen thuộc trong cuộc sống nhưng lại ít ai quan tâm đề cập đến. Tình cảm anh em là tình cảm giữa những người con cùng một huyết thống, cùng máu thịt, cùng sống chung một mái nhà và cùng được nuôi dưỡng bằng một nguồn suối yêu thương có những tình cảm thiêng liêng, gắn bó và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tình cảm anh em còn được hiểu như khi không còn cha mẹ, người thân thì anh em phải biết thương yêu, che chở, đùm bọc cho nhau trước những khó khăn, hoạn nạn. Từ thuở bé, ta vẫn thường được đọc hay nghe kể những câu chuyện cổ tích cảm động về tình cảm anh em như “Hoa dâm bụt”, “Sự tích trầu cau”,... Tuy mỗi câu chuyện đều mang một nội dung và sắc thái khác nhau nhưng cùng chung một điểm nổi bật mà người xưa muốn gửi gắm, đó là tô đậm tình yêu thương giữa những người anh em trong một nhà. Bên cạnh đó cũng có rất nhiều truyện phê phán anh em không biết yêu thương mà tranh giành, ghen tị với em mình như “Ăn khế trả vàng”, “Hà rầm hà bạc”,...

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Câu thơ nào dưới đây sử dụng phép ẩn dụ phẩm chất?

A. Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

B. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

C. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

D. Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Câu 2. Truyện Sọ Dừa phản ánh khát vọng gì của dân gian?

A. Mong cuộc sống giàu vật chất

B. Công bằng xã hội, cái thiện thắng cái ác

C. Khát vọng đỗ đạt, mang hiển vinh về cho gia đình

D. Ước mong về xã hội không còn nghèo đói

Câu 3. Nội dung chính của văn bản *Chuyện cổ nước mình* là gì?

- A. Thể hiện lòng biết ơn của tác giả với thế hệ đi trước
- B. Thể hiện tình cảm của tác giả đối với vẻ đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc
- C. Thể hiện tình cảm của tác giả dành cho những câu chuyện cổ tích Việt Nam
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 4. Trong văn bản *Cố Gió mát tên*, những đồ vật như *đài truyền hình, dây rợ, nút bấm làng nhằng* tượng trưng cho điều gì?

- A. Sự gần gũi của con người
- B. Tình cảm gia đình
- C. Tầm quan trọng của các thiết bị công nghệ
- D. Cuộc sống hiện đại, công nghệ thông tin

Câu 5. Tác phẩm *Hoa bìm* của tác giả Nguyễn Đức Mậu thuộc thể loại nào?

- A. Truyện vừa
- B. Thơ
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Câu 6. Tìm cụm tính từ được sử dụng trong câu sau: “Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát có vẻ vui lắm”.

- A. vui lắm
- B. vui vẻ chạy đi
- C. vừa làm vừa hát
- D. Không có cụm tính từ

Câu 7. Qua văn bản *Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ*, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

A. Thông điệp về các món quà và cách gửi quà, nhận quà

B. Đừng vì cuộc sống xô bồ mà quên mất quê hương mình

C. Hãy yêu thương đồng loại

D. Hãy giúp đỡ, đùm bọc nhau lúc hoạn nạn

Câu 8. Điệp từ và điệp ngữ khác nhau ở chỗ nào?

A. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một từ

B. Điệp từ là lặp lại cụm từ, điệp ngữ là lặp lại một từ

C. Điệp từ là lặp lại một từ, điệp ngữ là lặp lại một cụm từ

D. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một cụm từ

Câu 9. Qua văn bản *Giọt sương đêm*, tác giả gửi gắm thông điệp gì?

A. Đoàn kết là sức mạnh

B. Hãy yêu thương đồng loại

C. Hãy giúp đỡ, đùm bọc nhau lúc hoạn nạn

D. Đừng vì cuộc sống xô bồ mà quên mất quê hương mình

Câu 10. Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Ai ơi về miệt Tháp Mười

Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn

A. Vẻ đẹp quê hương Bình Định

B. Vẻ đẹp quê hương Bình Thuận

C. Vẻ đẹp của Tháp Mười

D. Công ơn của cha mẹ đối với con cái

Câu 11. Xác định các động từ trong đoạn văn dưới đây:

Bác tiều uống rượu say, mạnh bạo trèo lên cây kêu lên: “Cổ họng người đau phải không, đừng cắn ta, ta sẽ lấy xương ra cho”. Hổ nghe thấy, nằm phục xuống, há miệng nhìn bác tiều ra dáng cầu cứu. Bác tiều trèo xuống lấy tay thò vào cổ họng hổ, lấy ra một chiếc xương bò, to như cánh tay.

- A. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, tay, thò
- B. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, thò
- C. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, xuống, há, nhìn, trèo, thò
- D. Uống, trèo, say, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, thò

Câu 12. Câu nào trong các câu dưới đây có chủ ngữ là động từ?

- A. Đi học là niềm vui của trẻ em
- B. Mặt trời ló rạng trên mặt biển vẫn còn hơi sương
- C. Nắng e áp trên các cành cây còn ướt đẫm hơi sương
- D. Mùa xuân mong ước đã đến

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Hãy xác định biện pháp tu từ trong các câu văn dưới đây và cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy:

- a. Cà làng xóm hình như (...) cùng thức với gòi, với đất.
- b. Sau nhà có hai đống ong “say” lăm.
- c. Thời đó đường Bờ Sông chỉ trải đá, chưa tráng nhựa, chiều hè gió ngoài sông thổi vào, bụi mù, thành phố phải dùng những xe bò kéo chở nước đi tưới.
- d. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong (...), nhà ngoài (...) nghe, hết một cuốn thì cầm hai xu chạy vù lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.

Câu 2. Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về nhân vật Đế Mèn trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Câu thơ nào dưới đây sử dụng phép ẩn dụ phẩm chất?

A. Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

B. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

C. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

D. Một bếp lửa chòn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về phép ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Truyện Sọ Dừa phản ánh khát vọng gì của dân gian?

- A. Mong cuộc sống giàu vật chất
- B. Công bằng xã hội, cái thiện thắng cái ác
- C. Khát vọng đỗ đạt, mang hiển vinh về cho gia đình
- D. Ước mong về xã hội không còn nghèo đói

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra khát vọng của dân gian phản ánh qua truyện

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Nội dung chính của văn bản *Chuyện cổ nước mình* là gì?

- A. Thể hiện lòng biết ơn của tác giả với thế hệ đi trước
- B. Thể hiện tình cảm của tác giả đối với vẻ đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc
- C. Thể hiện tình cảm của tác giả dành cho những câu chuyện cổ tích Việt Nam
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung chính của văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Có Gió mát tên*, những đồ vật như *đài truyền hình, dây rợ, nút bấm lăng nhăng* tượng trưng cho điều gì?

- A. Sự gần gũi của con người
- B. Tình cảm gia đình
- C. Tâm quan trọng của các thiết bị công nghệ
- D. Cuộc sống hiện đại, công nghệ thông tin

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung chính của văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Hoa bìm* của tác giả Nguyễn Đức Mậu thuộc thể loại nào?

- A. Truyện vừa
- B. Thơ
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Tìm cụm tính từ được sử dụng trong câu sau: “Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát có vẻ vui lắm”.

- A. vui lắm
- B. vui vẻ chạy đi
- C. vừa làm vừa hát
- D. Không có cụm tính từ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về cụm tính từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Qua văn bản *Vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ*, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

- A. Thông điệp về các món quà và cách gửi quà, nhận quà
- B. Đừng vì cuộc sống xô bồ mà quên mất quê hương mình
- C. Hãy yêu thương đồng loại
- D. Hãy giúp đỡ, đùm bọc nhau lúc hoạn nạn

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Điệp từ và điệp ngữ khác nhau ở chỗ nào?

- A. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một từ
- B. Điệp từ là lặp lại cụm từ, điệp ngữ là lặp lại một từ
- C. Điệp từ là lặp lại một từ, điệp ngữ là lặp lại một cụm từ
- D. Điệp từ và điệp ngữ đều lặp lại một cụm từ

Phương pháp giải:

Dựa vào khái niệm của điệp từ và điệp ngữ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Qua văn bản *Giọt sương đêm*, tác giả gửi gắm thông điệp gì?

- A. Đoàn kết là sức mạnh
- B. Hãy yêu thương đồng loại
- C. Hãy giúp đỡ, đùm bọc nhau lúc hoạn nạn
- D. Đừng vì cuộc sống xô bồ mà quên mất quê hương mình

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Ai ơi về miệt Tháp Mười

Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn

- A. Vẻ đẹp quê hương Bình Định
- B. Vẻ đẹp quê hương Bình Thuận
- C. Vẻ đẹp của Tháp Mười
- D. Công ơn của cha mẹ đối với con cái

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Xác định các động từ trong đoạn văn dưới đây:

Bác tiều uống rượu say, mạnh bạo trèo lên cây kêu lên: “Cổ họng người đau phải không, đừng cắn ta, ta sẽ lấy xương ra cho”. Hồ nghe thấy, nằm phục xuống, há miệng nhìn bác tiều ra dáng cầu cứu. Bác tiều trèo xuống lấy tay thò vào cổ họng hồ, lấy ra một chiếc xương bò, to như cánh tay.

- A. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, tay, thò
- B. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, thò
- C. Uống, trèo, cắn, lấy, nghe, nằm, xuống, há, nhìn, trèo, thò
- D. Uống, trèo, say, cắn, lấy, nghe, nằm, há, nhìn, trèo, thò

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về động từ và xác định

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Câu nào trong các câu dưới đây có chủ ngữ là động từ?

- A. Đi học là niềm vui của trẻ em
- B. Mặt trời ló rạng trên mặt biển vẫn còn hơi sương
- C. Năng e áp trên các cành cây còn ướt đẫm hơi sương
- D. Mùa xuân mong ước đã đến

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về động từ và xác định

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Hãy xác định biện pháp tu từ trong các câu văn dưới đây và cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy:

- a. Cả làng xóm hình như (...) cùng thức với giời, với đất.
- b. Sau nhà có hai đống ong “say” lăm.
- c. Thời đó đường Bờ Sông chỉ trải đá, chưa tráng nhựa, chiều hè gió ngoài sông thổi vào, bụi mù, thành phố phải dùng những xe bò kéo chở nước đi tưới.
- d. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong (...), nhà ngoài (...) nghe, hết một cuốn thì cầm hai xu chạy vù lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.

Phương pháp giải:

Nhớ lại các biện pháp tu từ đã học

Lời giải chi tiết:

Các câu trên nổi bật với phép hoán dụ:

- a. *Cả làng xóm* (lấy vật chứa để gọi vật được chứa)
- b. *đống ong* (lấy vật chứa để gọi vật được chứa)
- c. *thành phố* (lấy vật chứa để gọi vật được chứa)
- d. *nhà trong, nhà ngoài* (lấy vật chứa để gọi vật được chứa)

Câu 2 (5 điểm):

Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về nhân vật Dế Mèn trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

Phương pháp giải:

a. Mở đoạn:

- Giới thiệu về nhân vật Dế Mèn và tác giả Tô Hoài.
- Nêu cảm nhận chung của em về nhân vật.

b. Thân đoạn:

* Cảm nhận về nhân vật:

- Ngoại hình: khỏe mạnh và cường tráng:
 - + Là một chàng dế "thanh niên cường tráng".
 - + Có "đôi càng mẫm bóng", những chiếc vuốt "cứng" và "nhọn hoắt", sợi râu "dài và uốn cong" trông rất "hùng dũng",...
- Tính cách:
 - + Kiêu căng, tự phụ, ích kỉ và không coi ai ra gì..
 - + Rất táo "tợn", luôn "cà khịa" với mọi người..
 - + Thậm chí còn chê bai, khinh thường Dế Choắt - người hàng xóm ốm yếu của mình.
 - + Luôn trêu chọc mọi người.
 - + Kết quả của một lần trêu chọc chị Cốc của Dế Mèn đã khiến cho Dế Choắt phải mất mạng.
 - + Sau sự việc đó, Dế Mèn vô cùng ân hận, đó là bài học đầu tiên của cuộc đời Dế Mèn.

* Đánh giá

- Tô Hoài đã dựng lên hình ảnh Dế Mèn rất sinh động thông qua các biện pháp như so sánh, nhân hoá, ...

- Thông qua Dế Mèn, tác giả muốn nhắn nhủ bài học về tính kiêu căng, tự phụ sẽ gây những hậu quả vô cùng đáng tiếc, làm ta phải ân hận suốt cuộc đời.

c. Kết đoạn: Cảm nghĩ về nhân vật Dế Mèn.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo 1:

Nhân vật Dế Mèn trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài là nhân vật để lại trong bạn đọc nhiều suy ngẫm. Thật vậy, Dế Mèn được xây dựng trong truyện là một chàng dế khỏe mạnh và cường tráng. Dế Mèn có vẻ đẹp về hình thể, được thể hiện qua đôi càng mẫm bóng, thân hình rắn rỏi ra dáng con nhà võ. Hơn nữa, việc sống tự lập từ sớm đã làm cho Dế Mèn có khả năng xây dựng và sinh sống riêng. Cậu không chỉ có vẻ đẹp về hình thể mà còn mang trong mình khí chất, bản lĩnh của một chàng Dế khỏe mạnh và cường tráng. Tuy nhiên, từ nhân vật Dế Mèn, bạn đọc lại ngẫm ra được một số bài học. Đó là những bài học về đạo đức làm người mà Dế Mèn chưa có. Thứ nhất, cậu coi khinh người bạn Dế Choắt của mình. Trong truyện, Mèn đã chê Choắt là hôi như chuột rồi còn không cho Choắt đào hang sang nhà mình nữa. Dế Mèn luôn giữ thái độ khinh thường Choắt, không coi Choắt ngang hàng với mình. Thứ hai, Dế Mèn trêu chị Cốc nhưng lại không nhận lỗi và kết cục là dẫn đến cái chết của Dế Choắt. Nguyên nhân là do Mèn hung hăng, tự cao trêu chọc chị Cốc nhưng lại nhát gan không dám nhận lỗi mà ba chân bốn cẳng chuồn trước. Và rồi, người lĩnh hậu quả là Choắt tội nghiệp. Cuối cùng, Mèn đã nhận được bài học thấm thía sâu sắc về thái độ sống khiêm nhường ở đời. Tóm lại, Dế Mèn là nhân vật được xây dựng thành công có vẻ đẹp hình thể nhưng thái độ sống thì còn kiêu căng, hống hách.

Bài tham khảo 2:

Văn bản "Bài học đường đời đầu tiên" được trích trong tác phẩm "Dế Mèn phiêu lưu kí" của nhà văn Tô Hoài đã tái hiện hình ảnh của một chú Dế Mèn trẻ tuổi với tính cách "xốc nổi" cùng bài học "nhớ đời", đầy ân hận. Dế Mèn vốn là một chàng dế "thanh niên cường tráng". Không chỉ có "đôi càng mẫm bóng", những cái vuốt "cứng" và "nhọn hoắt", chàng ta còn có đôi cánh đẹp, "hai cái răng đen nhánh", "sợi râu" "dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng",... Qua những chi tiết miêu tả, ta thấy được vẻ oai nghiêm, khỏe mạnh vô cùng của Dế Mèn. Thế nhưng đẹp đẽ và khỏe mạnh là vậy, Dế Mèn lại có một tính cách vô cùng táo tợn, kiêu căng, tự phụ và không coi ai ra gì. Chàng ta "cà khịa với tất cả bà con trong xóm", không bao giờ giúp đỡ

người hàng xóm yếu đuối của mình là Dế Choắt, "quát nạt mấy chị Cào Cào",... thậm chí còn bày trò trêu chọc chị Cốc vừa ăn xong. Và kết quả của hành động đó là cái chết đầy đau đớn của Dế Choắt. Cái chết của Dế Choắt đã khiến Dế Mèn phải "ân hận", ăn năn "ghi nhớ suốt đời" đồng thời nó cũng giúp Dế Mèn thức tỉnh về bản thân mình. Bằng trí tưởng tượng phong phú và những biện pháp so sánh, nhân hóa, ... nhà văn Tô Hoài đã xây dựng lên hình tượng chú Dế Mèn để lại bao xúc cảm trong lòng người đọc. Với nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, cách xây dựng hệ thống nhân vật độc đáo, tác giả đã đưa tác phẩm đến gần với người đọc hơn. Đoạn trích "Bài học đường đời đầu tiên" đã đem đến cho chúng ta bài học về thói kiêu căng, ngạo mạn trong cuộc sống. Thói kiêu căng, ngang tàng sẽ gây ra những hậu quả khôn lường, khiến ta phải ân hận suốt đời.

Loigiaihay.com